TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HC-ST
Ngày: 15/10/2019
"V/v khởi kiện hành vi hành chính"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hướng

Ông Nguyễn Tiến Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Ngưỡng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 04/2019/TLST-HC ngày 25/4/2019, về việc yêu cầu Uỷ ban nhân dân thị xã Hương T thực hiện hành vi hành chính là thi hành công văn số 6560/UBND-KN1 ngày 04/9/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ đạo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 132/2019/QĐST-HC ngày 03 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện: Ông* ***Bùi Đình Q***, sinh năm 1944;

Địa chỉ: phường Thuận T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông Q:* Ông Lê Bá Nhật B, là Luật sư của văn phòng luật sư Lê Bá K thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người bị kiện:* ***Ủy ban nhân dân thị xã Hương T;***

Địa chỉ: phường Tứ H, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Thu H, Phó Chủ tịch UBND thị xã Hương T, theo giấy ủy quyền ngày 03/5/2019. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

- *Người khởi kiện trình bày:* Vào năm 1993 ông Bùi Đình Q mua lại của ông Ngô N thửa đất có diện tích là 1.775m^2 tại xã Bình Đ, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Các giấy tờ chuyển nhượng tài sản và thành quả lao động đã được UBND xã Bình Đ cùng thời kỳ xác nhận. Trên thửa đất ông ở có nhà, công trình phụ và cơ sở kinh doanh của gia đình ông Q.

Sau đó, UBND thị xã Hương T yêu cầu ông trả lại khu đất này để nhằm mục đích nâng cấp và mở rộng bến xe Bình Đ. Tuy nhiên, phía UBND không ban hành Quyết định thu hồi đất và đền bù đất cho ông theo như các quy định tại Nghị định 197/NĐ-CP/2004, trong khi ông Q sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 theo quy định của luật. Trong khi vào ngày 14/9/2006 UBND tỉnh Thừa Thiên Huế có công văn 3413/UBND-NC cho rằng đất của ông Q nằm trong quy hoạch và lãnh đạo quan tâm đền bù cho ông 02 thửa đất và một số tiền nhưng đến nay vẫn không thấy quy hoạch diễn ra và ông cũng không hề nhận được bất cứ khoản bồi thường nào.

Do không đồng ý với chính quyền địa phương nên ông khiếu nại đến UBND tỉnh và UBND tỉnh đã có công văn 6560/UBND-KN1 ngày 04/9/2018 yêu cầu UBND thị xã Hương T kiểm tra, giải quyết khiếu nại nhưng đến nay UBND thị xã Hương T không giải quyết.

Nay ông Q thấy quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm, nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND thị xã Hương T phải thực hiện hành vi là giải quyết khiếu nại theo yêu cầu tại công văn 6560/UBND-KN1 ngày 04/9/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đối với UBND thị xã Hương T trình bày về nguồn gốc đất có liên quan đến việc khiếu nại của ông Q như sau: Ông Bùi Đình Q nhận chuyển nhượng tài sản và thành quả lao động của ông Ngô N được xác nhận vào ngày 29/12/1993. Trước đó vào ngày 03/12/1993 ông Q cũng đã có bản cam kết nếu sau này chính quyền dùng đất sử dụng vào công trình phúc lợi công cộng thì ông sẽ cam kết hoàn trả để chính quyền sử dụng.

Từ năm 1994, UBND xã Bình Đ đã nhiều lần làm việc để thông báo và yêu cầu ông Q giao trả khu đất nhưng ông Q vẫn cố tình không chấp hành, tự ý xây nhà. Đến ngày 08/8/1997, UBND xã Bình Đ có buổi làm việc với hộ gia đình ông Q yêu cầu không được xây dựng và cơi nới thêm, vợ ông Q cam kết gia đình sẽ không xây dựng tu sửa nhà ở.

Ngày 26/7/1997, UBND xã Bình Đ lập biên bản vi phạm hành chính và Chủ tịch UBND xã ra quyết định xử phạt ông Q 200.000đồng và yêu cầu ông tháo dỡ nhà xây dựng trái phép.

Ngày 08/6/2000, UBND huyện Hương T có Quyết định số 225/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Q trả lời rõ rằng không công nhận việc ông Ngô N chuyển 1.775 m^2 đất cho ông Q vào năm 1993 và không công nhận ông Q có quyền sử dụng thửa đất nói trên để làm đất ở.

Việc khiếu nại của ông Q, UBND tỉnh đã có công văn số 3413/UBND-NC ngày 14/9/2006 và công văn số 3845/UBND-NC ngày 05/9/2007 trả lời việc khởi

kiện của ông Q đã hết thời hiệu, từ nay không thụ lý đơn của ông Q có cùng nội dung như trên.

Ngày 18/7/2011, UBND huyện Hương T nhận đơn của ông Q, phía UBND huyện đã có công văn số 688/UBND-NC khẳng định không thụ lý giải quyết đơn của ông Q vì đã hết thời hiệu, từ nay không thụ lý đơn của ông Q có cùng nội dung như trên.

Ngày 23/8/2012, UBND thị xã Hương T tiếp tục nhận đơn khiếu nại của ông Q khiếu nại Quyết định số 225/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn. Vấn đề này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trả lời, theo quy định của Luật khiếu nại, UBND thị xã không xem xét thụ lý đơn nêu trên.

Ngày 16/8/2018, UBND thị xã nhận được đơn của ông Q với nội dung giống với công văn số 6560/UBND-KN1 của UBND tỉnh chuyển đến, nên ngày 29/10/2018, UBND thị xã có công văn số 2546/UBND-NC trả lời rõ nội dung cho ông Bùi Đình Q trong đó khẳng định trước đây vào 12/8/2011 UBND thị xã cũng đã công văn số 688 trả lời rõ ràng cho ông Q rồi.

Sau khi nhận được công văn số 6560/UBND-KN1 của UBND tỉnh TT - Huế. Ngày 11/9/2018 UBND thị xã Hương T đã có công văn 2151 báo cáo cho UBND tỉnh biết là trước đây UBND thị xã Hương T cũng đã có công văn số 2546/UBND-NC ngày 29/10/2018, trả lời rõ nội dung cho ông Bùi Đình Q rồi nên không gửi cho ông Q nữa.

Ngày 28/8/2019 UBND thị xã Hương T đã có buổi làm việc với ông Q để làm rõ những vấn đề liên quan đến công văn số 6560 của UBND tỉnh. Nhưng hai bên vẫn không thống nhất được nội dung nên đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại các buổi đối thoại, phía người khởi kiện, người bị kiện không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, ông Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, phía Ủy ban nhân dân thị xã Hương T vẫn bảo lưu quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và cho rằng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã lập hồ sơ đầy đủ, chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Hội đồng xét xử giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, bảo đảm quyền trình bày, tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Bùi Đình Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày, tranh luận của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Vụ án khởi kiện hành vi hành chính cụ thể là việc UBND thị xã Hương T không thực hiện theo chỉ đạo của công văn số 6560/UBND-KN1 ngày 04/9/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế vì vậy căn cứ

vào khoản 1 Điều 31, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Công văn số 6560/UBND-KN1 ngày 04/9/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xử lý đơn của công dân. Ngày 11/4/2019 ông Bùi Đình Q khởi kiện tại Tòa án, như vậy là vẫn còn thời hiệu khởi kiện căn cứ theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính.

[2].Về nội dung:

Công văn số 6560/UBND-KN1 ngày 04/9/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế có nội dung: "*UBND tỉnh nhận được đơn khiếu nại và đề nghị giải quyết của ông Q liên quan đến phần diện tích đất tại thôn Bình Lợi, xã Bình Điền, thị xã Hương Trà. UBND tỉnh yêu cầu UBND thị xã Hương Tkiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền và báo cáo UBND tỉnh kết quả"*.

[2.1] Qua nghiên cứu hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi UBND tỉnh có Công văn số 6560/UBND-KN1 ngày 04/9/2018 thì đến ngày 11/9/2018, UBND thị xã Hương T đã có công văn số 2151/BC-UBND để báo cáo về việc giải quyết liên quan đến kiểm tra, xử lý đơn của ông Bùi Đình Q. Trong đó nêu rõ việc UBND thị xã đã nhiều lần trả lời đơn về việc ông Q khiếu nại, đồng thời không tiếp tục giải quyết vì đã hết thời hiệu khiếu nại. Công văn 2151 chỉ gửi cho UBND tỉnh và gửi lưu trong nội bộ chứ không gửi cho ông Bùi Đình Q vì vậy, ông Q cho rằng UBND thị xã Hương T không chấp hành công văn số 6560/UBND-KN1 ngày 04/9/2018 của UBND tỉnh.

Tuy nhiên đến ngày 29/10/2018, UBND thị xã có công văn số 2546/ UBND-NC trả lời cho ông Bùi Đình Q về việc ông khiếu nại vào ngày 16/8/2018 chứ không đề cập đến Quyết định số 6560. Mặc dù nội dung khiếu nại của ông Q gửi đến UBND thị xã Hương T vào ngày 16/8/2018 và nội dung ông gửi đến UBND tỉnh vào ngày 15/8/2018 là giống nhau. Tuy nhiên, trong công văn số 6560 của UBND tỉnh *yêu cầu UBND thị xã Hương T kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền* lẽ ra UBND thị xã nên đề cập việc này trong công văn số 2546/UBND-NC gửi ông Bùi Đình Q hoặc lúc ban hành Công văn 2151 cũng nên gửi cho ông Bùi Đình Q để ông biết là UBND thị xã có thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Thiếu sót này của UBND thị xã Hương T đã làm cho ông Q cho rằng UBND thị xã Hương T không thực hiện hành vi do UBND tỉnh giao, nên cần rút kinh nghiệm.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, sau khi tòa án tổ chức đối thoại, ngày 28/8/2019 UBND thị xã Hương T đã có buổi làm việc với ông Q để làm rõ những vấn đề liên quan đến công văn số 6560/UBND-KN1 của UBND tỉnh. Tại phiên tòa ông Q xác nhận là có buổi làm việc nói trên. Như vậy UBND thị xã Hương T đã thực hiện hành vi hành chính là kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền những khiếu nại của ông Bùi Đình Q và đã báo cáo lại cho UBND tỉnh theo yêu cầu tại Công văn số 6560/UBND-KN1 ngày 04/9/2018.

[2.2] Ngoài ra việc ông Bùi Đình Q cho rằng UBND thị xã Hương T thu hồi đất sử dụng sai mục đích; thu hồi đất không có quyết định; phân lô đấu giá đất khi

đất chưa được giải quyết khiếu nại. Hội đồng xét xử thấy rằng phạm vi xét xử trong vụ kiện này là hành vi hành chính không trực tiếp gặp ông Q để kiểm tra, giải quyết theo công văn 6560 của UBND tỉnh chứ không liên quan đến quyết định hành chính vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết đối với yêu cầu này của ông.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đình Q về việc ông cho rằng UBND thị xã Hương T không thực hiện hành vi hành chính theo công văn số 6560 của UBND tỉnh như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị là có cơ sở.

[3]. Về án phí: Ông Bùi Đình Q là người cao tuổi, tại phiên tòa ông đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Q , nên ông Q không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 348 của Luật Tố tụng Hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đình Q, về việc ông cho rằng UBND thị xã Hương T không thực hiện hành vi hành chính theo công văn số 6560/UBND-KN1 ngày 04/9/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Bùi Đình Q không phải chịu, ông Q được nhận lại số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Q đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005510 ngày 24/4/2019 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

LA MINH TƯỜNG

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Cục THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu VPTHC;
- Lưu Hồ sơ.